

BÁO CÁO

**sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây
dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Kế hoạch số 345-KH/TU ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện

Để xây dựng nông thôn mới thành công, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia, làm cho người dân hiểu rõ vai trò của mình là chủ thể xây dựng nông thôn mới, lấy nội lực làm căn bản, tự giác tham gia, sáng tạo trong tổ chức thực hiện. Các cơ quan quản lý nhà nước hỗ trợ tích cực, tạo ra phong trào thi đua sôi nổi trong xã hội và giúp cho cộng đồng dân cư chủ động hơn trong việc tham gia đóng góp và thụ hưởng từ chương trình. Lấy phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ” làm mục tiêu định hướng cho các nội dung tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới với các nội dung trọng tâm là:

- Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn với các nội dung: Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày

19/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng Nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 20/7/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) về xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2279/KH-UBND ngày 21/1/2022 của UBND huyện về việc xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 và được sửa đổi tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Tuyên truyền phổ biến nguyên tắc và các bước tiến hành xây dựng nông thôn mới cho người dân về vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn cho người dân tham gia xây dựng đề án và đồ án quy hoạch nông thôn mới.

- Tuyên truyền hướng dẫn cho người dân về vai trò giám sát cộng đồng thông qua các buổi họp công khai minh bạch các khoản đóng góp hợp lý trong xây dựng nông thôn mới. Vận động thuyết phục nhân dân đóng góp các nguồn xã hội hóa xây dựng các tiêu chí như đường giao thông, điện sản xuất, nhà văn hóa.

- Tuyên truyền vận động các tổ chức tôn giáo, các già làng, các cá nhân có uy tín tác động cho đồng bào có đạo, đồng bào dân tộc thiểu số hiểu được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tích cực hưởng ứng tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới.

II. Công tác thể chế hóa

Để triển khai thực hiện đạt hiệu quả, Văn phòng Điều phối XDNTM đã tham mưu Huyện ủy, UBND huyện ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch để triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 20/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) về xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 21/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023.

- Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2024 -2025.

- Quyết định số 1447/QĐ-BCĐ ngày 17/5/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc củng cố kiện toàn Văn phòng Điều phối XDNTM huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2024 – 2025;.

- Kế hoạch số 2279/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về thực hiện huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Kế hoạch số 2177/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu về thực hiện huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Tập trung chỉ đạo rà soát, triển khai thực hiện Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và được sửa đổi tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024. Đồng thời, chỉ đạo rà soát, đánh giá lại Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

1. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023

Trên địa bàn huyện có 11/11 xã đều được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và cập nhật hồ sơ minh chứng xã nông thôn mới theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016. Tuy nhiên, qua rà soát Bộ tiêu chí theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/03/2023, một số chỉ tiêu chưa đảm bảo đạt theo yêu cầu, cần tập trung để hoàn chỉnh thêm như: Chỉ tiêu 13.2 (xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực *đảm bảo bền vững*); 17.3 (*Cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp – an toàn*; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung).

Hiện nay huyện đã chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt hoặc đã đạt nhưng chưa bền vững. Đồng thời giao các Phòng, ban phụ trách tiêu chí phối hợp hướng dẫn thực hiện và cập nhật hồ sơ các tiêu chí, chỉ tiêu nhằm đảm bảo đạt theo yêu cầu. Phấn đấu đến năm 2024 có 100% số xã đạt chuẩn theo bộ tiêu chí NTM đến năm 2025, đảm bảo điều kiện để tổ chức

thực hiện hoàn thành bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao theo chỉ tiêu Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện đã đề ra.

2. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023

Trên địa bàn huyện có 9/11 xã (trừ xã Thành Phú và xã Mã Đà) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018. Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, đến nay qua rà soát Bộ tiêu chí theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/03/2023, 9/11 xã cơ bản đảm bảo đạt theo yêu cầu bộ tiêu chí, một số chỉ tiêu chưa thật sự bền vững như: Cơ sở vật chất trường học, Tỷ lệ người tham gia BHYT, An ninh trật tự xã hội, cảnh quan môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp.

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện qua các Văn bản chỉ đạo cũng như tại các cuộc họp Ban chỉ đạo định kỳ, chỉ đạo giao các Phòng, ban phụ trách tiêu chí phối hợp hướng dẫn thực hiện và cập nhật hồ sơ các tiêu chí, chỉ tiêu nhằm đảm bảo đạt theo yêu cầu. Đồng thời các xã đã xây dựng kế hoạch chi tiết để tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt hoặc đã đạt nhưng chưa bền vững. Phân đấu đến cuối năm 2024 có ít nhất 6/11 xã đạt chuẩn theo bộ tiêu chí NTM nâng cao đến năm 2025, đảm bảo điều kiện để tổ chức thực hiện hoàn thành bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao theo chỉ tiêu Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện đã đề ra.

3. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023

Trên địa bàn huyện có 2/11 xã (xã Bình Lợi và xã Tân Bình) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 và 01/11 xã (xã Phú Lý) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023. Qua rà soát đến nay 03/11 xã nêu trên đều đảm bảo thực hiện duy trì đạt Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025.

4. Khu dân cư kiểu mẫu

Trên cơ sở Quyết định 1963/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu tạm thời tỉnh Đồng Nai, hằng năm huyện Vĩnh Cửu đã triển khai và chỉ đạo các địa phương thực hiện rà soát đăng ký xây dựng Khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu. Đến nay trên địa bàn huyện có 12 khu dân cư đã được công nhận đạt chuẩn kiểu mẫu gồm các khu dân cư: Tổ 1-2-3 ấp 2, Tổ 7-8-9 ấp 4, tổ 1- 2 ấp 5, khu dân cư tổ 6 - 7 - 8 ấp 1 (xã Bình Lợi); Tổ 9-12 ấp 1, tổ 16-17-18 ấp 4 (xã Phú Lý); Tổ 10-12-13-14-15-16 ấp 3 (xã Hiếu Liêm); Tổ 4-5 Khu C ấp Thới Sơn (xã Bình Hòa); Tổ 8-10-11 ấp 1 (xã Trị An); Tổ 6 - 7 ấp Vĩnh Hiệp, tổ 3 - 4 ấp Bình Lục, tổ 1-2-3 ấp Tân Triều (xã Tân Bình). Trong năm 2024, huyện Vĩnh Cửu tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, đến nay đã có 08 xã đăng ký thực hiện với 08 Khu dân cư nông thôn, dự kiến năm 2024 thực hiện đạt kiểu mẫu ít nhất 03 khu dân cư.

5. Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới

Kết quả rà soát, huyện chưa đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và được sửa đổi tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024. Cụ thể:

- 100% xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới và có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025. Kết quả đánh giá: Đạt.
- Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh: Thị trấn Vĩnh An đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh từ năm 2020. Kết quả đánh giá: Đạt.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên: Kết quả lấy ý kiến huyện đạt chuẩn nông thôn mới đạt 98,7%, trong đó có 04 xã đạt 100% và 07 xã đạt trên 95%. Kết quả đánh giá: Đạt
- Các tiêu chí huyện nông thôn mới: Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương và Sở ngành của tỉnh, kết quả rà soát đánh giá sơ bộ từ các Phòng, ban phụ trách tiêu chí, đối chiếu với các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, hiện nay cơ bản đã đạt 36/36 chỉ tiêu.

5. Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

Kết quả rà soát, huyện chưa đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và được sửa đổi tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024. Cụ thể:

- Là huyện đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025). Đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, đến nay đáp ứng đạt các chỉ tiêu theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.
- Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025): Đạt
- Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện đạt từ 95% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt từ 85% trở lên): Chưa đánh giá do chưa tổ chức lấy ý kiến.
- Các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao: Theo kết quả rà soát đánh giá, đối chiếu với các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, hiện tại đã có 35/38 chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành; 02/38 chỉ tiêu đạt nhưng chưa bền vững (2.3: Bến xe khách đạt tiêu chuẩn loại III trở lên; 5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 đã thể hiện rõ về nội dung, nhiệm vụ tạo điều kiện cho Cấp ủy, Chính quyền các cấp, đặc biệt các xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tập trung cho vấn đề “ Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới”. Xây dựng nông thôn mới không còn là sự phát triển kinh tế - xã hội bình thường theo Nghị quyết hàng năm, mà có chỉ tiêu, mục tiêu, giải pháp tổ chức thực hiện theo từng giai đoạn cụ thể. Đồng thời có sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, tập trung của cả hệ thống chính trị, một chủ trương lớn đã biến thành động lực thúc đẩy nhanh hơn, hiệu quả hơn trong tiến trình xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới của huyện.

Qua 03 năm triển khai thực hiện, diện mạo vùng nông thôn đã có nhiều đổi mới, cơ cấu kinh tế trên địa bàn các xã chuyển dịch theo hướng tích cực, công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi luôn được quan tâm; thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển tốt, tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp có xu hướng giảm dần. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nông thôn đã được nâng cao. Các cơ sở y tế xã đã được nâng cấp, xây mới theo hướng đạt chuẩn, có Bác sỹ phục vụ thường xuyên; các trường học được chú trọng đầu tư xây mới và nâng cấp sửa chữa đúng chuẩn. Lĩnh vực văn hóa xã hội có bước chuyển biến tích cực, các Trung tâm học tập cộng đồng bước đầu phát huy hiệu quả, có nhiều hoạt động thiết thực phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân. Trung tâm văn hóa xã được xây dựng và ngày càng thu hút người dân tham gia sinh hoạt, trở thành nơi tổ chức hội họp, sinh hoạt chính trị, văn hóa thể thao cho người dân; đài truyền thanh hoạt động có chất lượng, hiệu quả hơn, thông tin kịp thời các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân. Môi trường sinh thái được quan tâm và ngày càng cải thiện góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ công chức, lực lượng vũ trang và mọi người dân đối với chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước được nâng lên đáng kể.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Các Bộ tiêu chí mới ban hành có nhiều nội dung mới phát sinh nên việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chưa đạt so với yêu cầu. Chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả của một xã sau khi đạt chuẩn còn hạn chế, nhiều xã bị giảm tiêu chí so với Bộ tiêu chí mới, đặc biệt là tiêu chí cảnh quan môi trường, tỷ lệ người dân tham gia BHYT và được khám chữa bệnh. Công tác duy trì, giữ gìn và tôn tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp tại các xã sau khi đạt chuẩn nông thôn mới còn hạn chế (nhiều cây xanh, mảng xanh héo khô, chết do thời tiết nắng nóng, không được chăm sóc, tưới nước thường xuyên).

- Việc phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến Chương trình của các cơ quan, đơn vị và địa phương chưa tốt dẫn đến báo cáo kết quả theo định kỳ còn chậm

trễ, không đảm bảo nội dung, số liệu từ đó gặp khó khăn trong công tác tổng hợp. Ngoài ra trong quá trình triển khai thực hiện, một số ngành và địa phương chưa xây dựng kế hoạch để làm cơ sở thực hiện theo từng năm và giai đoạn.

- Một số tiêu chí cần nguồn lực đầu tư rất lớn, trong khi ngân sách huyện còn hạn chế như: Giao thông, trường học, nước sạch.

- Liên kết hợp tác trong sản xuất còn yếu và thiếu tính bền vững; phần lớn các hợp tác xã hoạt động hiệu quả chưa cao và khả năng liên kết với thị trường còn nhiều hạn chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Thu nhập của người dân trên địa bàn huyện chủ yếu từ nông nghiệp, trong khi nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp còn bấp bênh, phụ thuộc nhiều thị trường nên khả năng huy động nguồn lực từ người dân để đầu tư còn hạn chế.

- Một số cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp còn nhiều bất cập, nhất là chính sách liên quan đến liên kết sản xuất theo chuỗi, nông nghiệp hữu cơ...

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều quy định mới, trong khi một số Sở ngành của tỉnh trong quá trình hướng dẫn cần được cập nhật để phù hợp nên phần nào đã ảnh hưởng đến quá trình lập hồ sơ minh chứng.

- Một số cơ quan, đơn vị huyện và các địa phương còn chưa kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Chương trình XD NTM. Cán bộ tổng hợp xây dựng nông thôn mới tại các xã kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, phụ trách nhiều tiêu chí nên việc theo dõi, tổng hợp tham mưu giúp việc cho Ban chỉ đạo XD NTM xã về các giải pháp, kế hoạch thực hiện Chương trình XD NTM vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, công tác tuyên truyền vận động, để trước hết mọi tầng lớp nhân dân nhân dân nắm rõ chủ trương của Đảng, Nhà nước, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; thấy được vai trò, tầm quan trọng của mình, nhất là người dân khu vực nông thôn, để cùng nhà nước chung tay xây dựng nông thôn mới bằng các việc làm cụ thể như: hiến đất, hoa màu, công trình trên đất, tiền của và ngày công lao động để xây dựng các công trình phục vụ dân sinh.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huyện phải tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các xã, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện và kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc. Các đơn vị phải xây

dựng kế hoạch chi tiết có lộ trình, thời gian, giải pháp cụ thể. Kế hoạch phải có sự thống nhất giữa huyện và xã để triển khai thực hiện.

Ba là, đa dạng hoá việc huy động nguồn lực để thực hiện Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có giám sát cộng đồng, đảm bảo công khai, minh bạch; qua đó, thực hiện tốt quy chế dân chủ và công tác huy động xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật nông thôn ngày càng củng cố và phát triển.

Bốn là, mục tiêu cơ bản của Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho cư dân nông thôn và tạo tiền đề để phát triển kinh tế. Do vậy, cần phải tập trung ưu tiên chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất để không ngừng nâng cao mức sống cho người dân; liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tổ chức tốt việc đào tạo nghề, gắn chặt công tác đào tạo nghề với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, tạo bước phát triển mạnh về phát triển kinh tế nông nghiệp, tăng thu nhập cho người nông dân. Đây là cái gốc để Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện thực hiện thành công và đạt kết quả cao.

Năm là, thực hiện tốt công tác cán bộ: Tăng cường xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ xã có đủ trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện tốt Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới ở tại địa bàn dân cư nông thôn. Phát huy tốt vai trò của người đứng đầu và gắn chặt với việc đánh giá cán bộ với thực hiện nhiệm vụ mà mục tiêu nghị quyết đã đề ra.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về Quy hoạch:

Trên cơ sở quy hoạch vùng huyện và các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với từng xã và trên địa bàn huyện. Tổ chức triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đúng quy hoạch được phê duyệt và theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quy hoạch phát triển các khu dân cư mới.

2. Về Giao thông:

Căn cứ theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh. Căn cứ theo quy hoạch được duyệt, trong giai đoạn 2021-2025 cần triển khai thực hiện đầu tư 13 tuyến đường và cầu, với tổng chiều dài khoảng 90,45Km, tổng kinh phí thực hiện khoảng 2.402 tỷ đồng (hiện có 07 dự án đang triển khai thực hiện Hương lộ 7; Hương lộ 9; Hương lộ 15; Cầu và đường dẫn Bình Lục Tân Triều; đường Kỳ Lân; đường dẫn vào cầu Hiếu Liêm và dự án cầu Hiếu Liêm do Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện đầu tư trong dự án mở rộng nhà máy thủy điện Trị An)

Do đó, hiện nay trong quá trình lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã tham mưu UBND huyện đối với các tuyến đường huyện còn lại như (đường ven hồ Trị An, đường Bến Xúc nối dài; đường Ấp 3 - Tân An; đường Cộ - Cây Xoài; đường Vĩnh Tân – Trị An đoạn 2; đường Bến Xúc; đường Vĩnh Tân – Tân An đoạn 2; đường Ông Bình nối dài) đề xuất chuyên giai đoạn thực hiện đầu tư nâng cấp từ 2026-2030. Hiện nay, đơn vị tư vấn cũng đã cập nhật giai đoạn thực hiện đầu tư là sau năm 2026-2030.

Theo quy hoạch Bến xe tại trung tâm huyện (thị trấn Vĩnh An) là bến xe Trị An. Hiện trạng bến xe có diện tích là 3.530m², theo quy hoạch giữ nguyên là bến xe loại IV. Đồng thời hiện nay, UBND tỉnh đang tiến hành lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong quá trình lập quy hoạch tỉnh, phòng Kinh tế và Hạ tầng sẽ tiếp tục tham mưu UBND huyện rà soát đề xuất xem xét phân loại quy hoạch bến xe theo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Về sản xuất:

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 21/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường. Nhằm tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm kể cả trong nước và xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu 5 có: “có giá trị cao, có khả năng cạnh tranh, có thị trường tiêu thụ, có hiệu quả cao và có thương hiệu”.

4. Về Môi trường:

- Các hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp được chú trọng thực hiện.

- Đối với công tác thu gom bao gói, thuốc BVTV đã qua sử dụng: Tiếp tục mở các lớp tập huấn và hướng dẫn các hộ dân canh tác nông nghiệp sử dụng, thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng đúng cách và không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Đối với công tác thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Huyện ủy, UBND huyện giao Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện và thành lập Ban chỉ đạo, trong đó phân công trách nhiệm, cách thức triển khai và vai trò của các tổ, đội, đoàn thanh niên nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện phân loại trên địa bàn triển khai. Kịp thời đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc cũng như phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền; có kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên để đảm bảo tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn.

+ Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XI) và Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện về triển khai Nghị quyết

số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XI); trong đó phấn đấu đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra trong năm 2023 đảm bảo $\geq 30\%$ số hộ gia đình trên địa bàn huyện thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và giai đoạn 2024-2025 $\geq 70\%$ số hộ gia đình thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

+ Khuyến khích người dân sử dụng men vi sinh bản địa (IMO, MEVI) để xử lý phân hủy rác thực phẩm sau phân loại để tạo nguồn phân bón hữu cơ sử dụng cho trồng rau sạch, cây ăn trái trong vườn nhà; góp phần giảm thiểu khối lượng rác phát sinh phải đưa về Khu xử lý.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đề ra, gắn với đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn Vĩnh An.

- Về các điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt: Phát huy hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đúng lộ trình kế hoạch đề ra và đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng.

- Đối với việc thực hiện cảnh quan xanh - sạch - đẹp: UBND các xã tăng cường công tác vận động tuyên truyền nhân dân trên địa bàn, thường xuyên phát động phong trào chung tay dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát quang, chăm sóc tưới tiêu cắt tỉa cây cảnh trên các tuyến đường, hướng tới trồng những cây nhiều hoa, có tính bền vững lâu dài và sáng tạo những mô hình mới để tạo điểm nhấn cho tuyến đường. Đồng thời, chỉnh trang hàng rào, ngõ, cổng, nhà cửa gọn gàng ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên gia đình, xây dựng hầm chứa nước thải không xả tràn lan ra môi trường, tạo môi trường thông thoáng sáng xanh sạch đẹp.

- Đối với tiêu chí thực hiện có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường: UBND các xã tiếp tục rà soát, có kế hoạch cải tạo bảo vệ, giữ gìn, tôn tạo diện tích mặt nước công cộng, hệ sinh thái nước mặt tự nhiên đáp ứng yêu cầu về mỹ quan, BVMT và không được lấn chiếm, san lấp, sử dụng sai mục đích. Khu vực nước mặt (ao, hồ) ô nhiễm (nếu có) được xác định, khoanh vùng, xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường đáp ứng quy chuẩn/tiêu chuẩn theo quy định. Thực hiện các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường nước mặt (ao, hồ) thành điểm vui chơi, giải trí... tạo cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng trong khu vực dân cư.

5. Về Huy động nguồn lực:

Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có giám sát cộng đồng, đảm bảo công khai, minh bạch; qua đó, thực hiện tốt quy chế dân chủ và công tác huy động xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật nông thôn ngày càng củng cố và phát triển.

6. Về Điện nông thôn:

Xây dựng hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Đến năm 2025, nâng cao và duy trì tỷ lệ hộ dùng điện đạt 100%; hoàn tất việc đầu tư mới các trạm biến áp, điện trung thế và hạ thế đến các khu chăn nuôi, khu sản xuất tập trung mở mới trên địa bàn.

7. Về Y tế:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động y tế của tuyến xã đảm bảo kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Duy trì, giữ vững 100% xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, việc thực hiện kỹ cương, đạo đức công vụ, việc thực hiện cam kết đổi mới tinh thần thái độ phục vụ, xây dựng các cơ sở khám, chữa bệnh xanh, sạch, đẹp hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở từ huyện đến xã, thị trấn Vĩnh An, xây mới và nâng cấp mở rộng 04 trạm y tế xã, giai đoạn năm 2021-2025, 100% trạm y tế xã, thị trấn Vĩnh An có 14 phòng chức năng đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng, thiết bị và nhân lực. Thực hiện đầy đủ các chức năng về y tế dự phòng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.

Tiếp tục chỉ đạo để các địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để người dân tích cực tham gia mua Bảo hiểm y tế, phấn đấu đến năm 2025 đạt và duy trì tỷ lệ trên 95%.

8. Về Giáo dục:

Phối hợp với các ngành và các địa phương, tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới về lĩnh vực giáo dục. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của con em nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn hoá cơ sở vật chất trường học... góp phần đáp ứng các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn đảm bảo đạt chuẩn mức độ 1 và có ít nhất một trường THPT đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

9. Về An ninh trật tự xã hội:

Thường xuyên củng cố tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động lực lượng vũ trang địa phương (quân sự, công an), hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư, hạn chế thấp nhất vấn đề vi phạm pháp luật, đặc biệt là vấn đề trọng án, vấn đề an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, đảm bảo giữ vững an ninh trật tự khu vực nông thôn nói riêng và trên địa bàn huyện nói chung.

10. Về chỉ đạo xây dựng nông thôn mới:

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo các cấp, vai trò tham gia thực hiện của các đoàn thể, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo đối với việc thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn. Nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở trên cả hai mặt, phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, đảm bảo cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới luôn được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện Chương trình cũng như việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Ban Thường vụ tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt nguồn vốn đầu tư công để hỗ trợ cho huyện triển khai thực hiện một số tiêu chí huyện NTM nâng cao còn tồn tại như tiêu chí Trường học..., đặc biệt là các chỉ tiêu, tiêu chí do Sở, ngành của tỉnh cũng như các Doanh nghiệp phụ trách cụ thể như: tiêu chí trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, mức độ 2; tiêu chí Bến xe khách đạt chuẩn loại III trở lên theo yêu cầu của Bộ tiêu chí, nhằm đảm bảo tiến độ theo chỉ tiêu kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 mà UBND tỉnh đã giao.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Nơi nhận:

- Các đ/c UV. BTV Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- UB.MTTQ và các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các Ban Đảng, VPHU,
- C, P, CV VPHU,
- Lưu VPHU.

Đồng kính gửi:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Sở Nông nghiệp và PTNT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

□
Nguyễn Văn Thuộc